

## MẠNG LƯỚI XÃ HỘI CỦA NGƯỜI KHMER DI CƯ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ĐẶNG THỊ ÁNH TUYẾT\*  
HOÀNG THỊ QUYÊN\*\*

**Tóm tắt:** Bài viết tổng quan tài liệu về vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di cư của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả cho thấy việc đưa ra quyết định di cư hay lựa chọn phương thức sống để thích nghi với nơi định cư mới có mối liên hệ khá chặt chẽ với các mối quan hệ tại quê nhà hay các mối quan hệ với những người Khmer tại nơi định cư mới. Có thể thấy những người Khmer di cư đã tạo ra được những mạng lưới giúp họ trong quá trình chuyển cư và ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, đồng thời giúp họ lưu giữ giá trị văn hóa gốc để nảy sinh và phát triển tại những vùng định cư mới.

**Từ khóa:** di cư, mạng lưới xã hội, quyết định chuyển cư, trợ giúp tái định cư tại nơi ở mới.

Nhận bài: 14/8/2019

Gửi phản biện: 12/2/2020

Duyệt đăng: 26/3/2020

### Dẫn nhập

“Di cư ít nhiều liên quan đến sự di chuyển lâu dài của cá nhân hoặc nhóm qua những ranh giới hành chính hay biểu trưng đến những vùng và cộng đồng định cư mới” (Bùi Thế Cường và cộng sự, 2010:137). Lịch sử loài người đã chứng kiến nhiều dòng di cư từ khu vực địa lý này đến khu vực địa lý khác. Ngày nay, cùng với quá trình phát triển kinh tế và biến đổi về xã hội, di cư ngày càng gia tăng cả về số lượng và đa dạng về loại hình. Di cư luôn là vấn đề thu hút được sự quan tâm chú ý của các nhà nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhiều nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm đã được tiến hành để giải thích cũng như đánh giá tác động của di cư tới sự phát triển kinh tế, xã hội qua các lăng kính với cách tiếp cận khác nhau, từ cộng đồng có người xuất cư hay từ cộng đồng có người nhập cư và từ chính bản thân những người di cư và gia đình họ. Bên cạnh đó cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu hướng đến giải thích nguyên nhân kinh tế, xã hội của di cư hay nói đúng hơn là việc trả lời cho câu hỏi tại sao con người quyết định chuyển cư? Tuy nhiên chưa có nhiều công trình nghiên cứu tìm hiểu về quyết định và cách thức ra quyết định di cư của cá nhân, gia đình hay cộng đồng người Khmer ở Việt Nam. Theo

\* Viện Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

\*\* Học viện Chính trị khu vực IV.

hướng tiếp cận này, bài viết lý giải vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di cư của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### **1. Vai trò của mạng lưới xã hội đối với di cư qua một số công trình nghiên cứu**

Theo cách tiếp cận của lý thuyết hệ thống và tương tác xã hội: “Mạng lưới xã hội là một tập hợp liên kết giữa các cá nhân hay giữa các nhóm dân cư nhất định” (Đặng Nguyên Anh, 1998:16). Trong các lý thuyết lý giải về di cư thì mạng lưới xã hội là lý thuyết được áp dụng rộng rãi ở nhiều công trình nghiên cứu. M. Zouiten (2006) cho rằng mạng lưới xã hội không chỉ ảnh hưởng quyết định di cư mà còn đến việc tiếp nhận và hỗ trợ người di cư, cũng như ảnh hưởng đến các trao đổi giữa các tác nhân tham gia vào quá trình di cư (Lê Đăng Bảo Châu, 2015:72). Năm 2011, Sari Pekkala Kerr và William Rkerr, chỉ ra rằng: mức thu nhập, mức độ an toàn và mạng lưới xã hội ở nơi di cư đến là những yếu tố có tác động đến quyết định của người nhập cư. “Người di cư quan tâm đến mức thu nhập cao hơn, sự an toàn, khoảng cách ngắn giữa nơi nhập cư và nơi di cư, thiết lập mạng lưới nhập cư, đó là lý do chính lựa chọn đất nước nhập cư” (Kerr và Rkerr, 2011: 4). Công trình của B. Banerjee (1981) cũng đề cập đến mối liên hệ gia đình và bạn bè ở nơi nhập cư như là biến số quan trọng tác động đến quyết định di cư.

Đối với nhiều người di cư, việc phải sống xa gia đình, xa quê hương bản quán là một quyết định khó khăn. Tuy nhiên trong vòng 20 năm trở lại đây, Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng nhanh dòng người di cư trong và ngoài nước. Vào năm 1999 số lao động di cư trong nước của Việt Nam là 5,14 triệu người, con số này đã tăng lên 6,57 triệu người vào năm 2012 (Lê Văn Sơn, 2014:57). Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2015, người di cư chiếm 13,6% tổng dân số nước ta. Nguyên nhân chính của di cư vẫn là kinh tế, và quyết định di chuyển của người di cư phần nhiều liên quan tới “lực hút” ở nơi đến hơn là “lực đẩy” ở nơi đi (Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên Hợp quốc, 2016:3). Bên cạnh sự tác động của nhân tố kinh tế, một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến vai trò của mạng lưới xã hội đối với di cư.

Kết quả khảo sát trong nghiên cứu di cư của phụ nữ cho thấy: Những người phụ nữ di cư đều khẳng định việc có “họ hàng giới thiệu”, “họ hàng lôi kéo” trong quá trình cân nhắc quyết định chuyển cư (Actionaid Quốc tế tại Việt Nam, 2011: 41). Nghiên cứu của Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên hợp quốc chỉ ra rằng: “32% người quyết định di cư theo ý kiến của vợ hoặc chồng; 29,4% di cư có ý kiến của bố mẹ. Trong quá trình quyết định di cư, phụ nữ dường như tuân theo sự sắp đặt của gia đình nhiều hơn nam giới. Có 36,2% phụ nữ di cư theo ý kiến của chồng và 31,1% di cư theo ý kiến của bố mẹ. Trong khi đó chỉ có 26, 8% nam giới di cư có ý kiến quyết định của vợ và 27,2% di cư có ý kiến quyết định của bố mẹ” (Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc, 2016:3). Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng: có nhiều người mong muốn di cư nhưng các mối quan hệ xã hội tại quê nhà là nhân tố cản trở quyết định di cư của họ (Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc, 2016:3-4). Như vậy chúng ta thấy rằng các mối quan hệ xã hội, các mạng lưới xã hội ở quê nhà là một trong những nhân tố có ảnh hưởng nhất định đến quyết định di cư của các cá nhân hay hộ gia đình.

Bên cạnh đó, các quyết định di cư cũng bị tác động bởi mạng lưới xã hội tại nơi đến. Hiện tại có rất nhiều kênh để cá nhân có thể tìm kiếm thông tin về việc làm hay về một nơi định cư mới. Việc có người quen ở xa sẽ là một điều kiện thuận lợi giúp những người có ý định di cư trong việc cung cấp thông tin về cơ hội việc làm, nơi ở trọ, điều kiện sinh hoạt, các dịch vụ xã hội khác, đồng thời giúp người mới có thể dễ dàng hòa nhập nơi đất khách quê người. Nghiên cứu phụ nữ di cư chỉ ra rằng trong số phụ nữ di cư chỉ có gần 25% di cư mà không có người thân hay bạn bè tại nơi đến, 75% phụ nữ di cư có bạn bè và người thân tại điểm đến. Trong đó gần 35% có họ hàng tại nơi đến; và 16,6% có bạn bè, và một số ít có những quan hệ xã hội khác với những người ở nơi đến (Actionaid Quốc tế tại Việt Nam, 2011:41).

## 2. Mạng lưới xã hội của người Khmer di cư

Người Khmer chủ yếu sinh sống ở các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với sinh kế chính là sản xuất nông nghiệp. Những năm gần đây hoạt động sinh kế nhờ sản xuất nông nghiệp không đảm bảo an sinh cho họ. Diện tích đất canh tác bị thu hẹp, hạn hán, xâm nhập mặn và những thay đổi khác do tác động của biến đổi khí hậu khiến cho cuộc sống của người Khmer ngày càng trở nên khó khăn. Theo số liệu của Ủy ban dân tộc, tỷ lệ hộ gia đình người Khmer bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn là rất lớn, tỷ lệ hộ nghèo hiện còn khá cao. Năm 2019 số hộ nghèo người Khmer chiếm 11,49% so với tổng số hộ dân tộc Khmer; hộ cận nghèo là 37.835 hộ, chiếm 14,75% tổng số hộ cận nghèo toàn vùng, chiếm 11,54% tổng số hộ dân tộc Khmer (Ủy ban Dân tộc, 2019). Trong bối cảnh đó, di cư là lựa chọn của rất nhiều người Khmer. Tác giả Ngô Phương Lan ngay từ năm 2012 đã chỉ ra rằng bất ổn sinh kế là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các dòng di cư nông thôn-đô thị của người Khmer khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các dòng di cư lao động chính của cộng đồng người Khmer là dòng di cư nông thôn - đô thị, trong đó nơi đến của di cư lao động Khmer là Tp. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Những người di cư Khmer đến Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu tham gia trong lĩnh vực lao động phi chính thức với công việc chính là xây dựng, phụ quán và giúp việc, hay làm công nhân cho các chủ cơ sở sản xuất nhỏ (Trần Hạnh Minh Phương, 2017:34). Những người di cư đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ như Bình Dương, Đồng Nai, Lâm Đồng thường làm lao động, phụ hồ, khuân vác, giúp việc, thu hái cà phê, mía (Ngô Thị Thu Trang, 2016:93).

Nghiên cứu của Trần Hạnh Minh Phương (2017) chỉ ra rằng: “sinh kế của dân nhập cư Khmer là kết quả của một mạng lưới xã hội với sự dẫn dắt từ những người dẫn đường, những người thực hiện di dân trước đó đã ổn định công việc hay cả những mảnh thương quân là người Khmer sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ cho những người mới đến”. Ngô Thị Thu Trang (2016) nhận định rằng người Khmer dựa vào mối quan hệ với những người thân trong gia đình, bạn bè hay những người hàng xóm đi làm trước để có những công việc tại nơi ở mới. Tác giả Đặng Nguyên Anh chỉ ra rằng “tính bền vững của thiết chế gia đình và quan hệ họ hàng trong xã hội Việt Nam đã góp phần hình thành nên mạng lưới di cư sâu rộng giữa các miền lãnh thổ và các khu vực cư trú” (Đặng Nguyên Anh, 1998:17). Kết

luận này cho đến nay vẫn giữ nguyên giá trị, các dòng di cư của người Khmer vẫn đang diễn ra theo phương thức này.

Bên cạnh việc sử dụng mối quan hệ giữa những người thân trong gia đình, bạn bè, hàng xóm, người Khmer di cư cũng tìm kiếm việc làm thông qua những người môi giới việc làm tại địa phương (những người giới thiệu việc làm để kiếm thu nhập, những người Khmer thường phải trả từ 300 đến 500 nghìn đồng mỗi khi nhận được việc làm qua môi giới).

Như vậy, các công trình nghiên cứu cho thấy di cư lao động của người Khmer khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long được dẫn dắt bởi một mạng lưới xã hội mà cộng đồng này thiết lập được. Đó có lẽ là mối quan hệ, sự tương tác qua lại giữa những người thân trong gia đình, họ hàng, bạn bè, những người hàng xóm (những mối liên kết mạnh) hay đó có thể là mối quan hệ với những người môi giới việc làm, những mạnh thường quân trong cộng đồng (những mối liên kết yếu theo quan điểm của mà nhà xã hội học người Mỹ M. Granovetter).

### **3. Vai trò của mạng lưới xã hội đối với người Khmer di cư**

Sự trợ giúp của mạng lưới xã hội không chỉ dừng lại trong việc đưa ra quyết định di cư mà còn theo người di cư trong suốt quá trình họ định cư tại nơi ở mới. Đó là sự trợ giúp trong việc cung cấp các thông tin về cơ hội có được việc làm ở đô thị. Nghiên cứu của Đặng Nguyên Anh (1998) chỉ ra rằng 50% người di cư nhận được sự trợ giúp trong việc tìm kiếm thông tin việc làm từ phía người thân; 33% nhận được sự giúp đỡ để có chỗ ăn ở; 38,4% nhận được sự giúp đỡ về kinh tế trong thời gian đầu ra đô thị làm việc và 47,6% nhận được sự giúp đỡ trong việc cung cấp các thông tin (Đặng Nguyên Anh, 1998:18).

Sự trợ giúp từ phía những người thân là điều cần thiết đối với người di cư, đặc biệt trong xã hội Việt Nam, nơi sự phát triển, thông tin việc làm vẫn còn nhiều hạn chế, hệ thống bảo trợ xã hội gần như “bỏ qua” người di cư. Việc dựa vào họ hàng, người thân, bạn bè là lựa chọn phù hợp bởi người nhập cư chủ yếu dựa vào mạng lưới xã hội phi chính thức để tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống khi mới đến và chống đỡ rủi ro (Oxfam, 2010:24). Trường hợp này, mạng lưới xã hội đóng vai trò như mạng lưới “an sinh xã hội” cho người nhập cư tại nơi ở mới.

Điều này một phần lý giải cho hiện tượng người di cư thường sống quy tụ tại một số địa bàn nhất định, trong đó người Khmer di cư không phải là một ngoại lệ. Những người Khmer từ An Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Cà Mau, Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long di cư đến Bình Dương hiện sống tập trung thành cộng đồng ở An Bình, An Thạnh, An Linh và An Long (Phú Giáo); An Tây, Chánh Phú Hòa (Bến Cát); Bình An (Dĩ An); Bình Hòa, Bình Nhâm (Thuận An) (Trần Hạnh Minh Phương, 2017:34). Trong đó nhóm người Khmer An Giang di cư các năm 1975, 1976, 1978 sống tại Long Hòa (Dầu Tiếng); nhóm Khmer quê ở Bình Phước di cư năm 1960 hiện cư ngụ tại An Bình (Phú Giáo) (Trần Hạnh Minh Phương, 2017:39). Phần lớn người Khmer di cư từ Đồng bằng sông Cửu Long lên Thành phố Hồ Chí Minh sống tập trung tại các quận ngoại thành như An Lạc và Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Trong các nơi cư trú này người Khmer di cư vẫn còn “co cụm” trong các khu cư trú của họ (Ngô Thị Thu Trang, 2016:93).

Người Khmer di cư thường giữ mối liên hệ với người đồng hương, ý thức cộng đồng của người Khmer khá chặt chẽ. Những người di cư Khmer đều ý thức mình là một bộ phận của cộng đồng. Họ cố gắng tham gia vào tất cả các dịp lễ hay các sự việc diễn ra trong cộng đồng để không bị trở thành người ngoài. Tác giả Ngô Thị Thu Trang chỉ ra rằng: “Lễ cưới của người Khmer di cư đang định cư tại An Bình - Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là dịp để mọi thành viên trong cộng đồng sum họp nhau. Bất kỳ gia đình nào trong cộng đồng gặp hữu sự như gia đình có người bệnh, người chết, người trong cộng đồng sẽ đến phụ việc trong lúc tang gia bối rối. Mỗi hộ gia đình ủng hộ đóng góp số tiền theo qui ước của cộng đồng (50-100 ngàn đồng mỗi hộ) để chia sẻ khó khăn kinh tế cho gia đình hữu sự” (Ngô Thị Thu Trang, 2016:93).

Sự gắn bó chặt chẽ với cộng đồng của người di cư tại nơi ở mới có thể được lý giải dựa vào các đặc trưng sau:

*Thứ nhất:* Người di cư vì lý do nào đó đã phải dứt bỏ tổ tiên, mồ má cha ông để lập nghiệp nơi vùng đất mới. Sống xa quê hương, bản quán một phần làm “đứt đoạn” các mối quan hệ họ tộc của những người ly hương (Nguyễn Đức Lộc, 2013:38). Mặc dù vậy, ký ức về tổ tiên, luôn là một ký ức sâu đậm trong tâm trí những người đi xa làm ăn. Với người di cư việc có những người thân tại nơi cư trú mới là điều vô cùng quý giá. Do vậy, họ rất chú trọng đến việc phát triển quan hệ thân tộc. Với người Khmer ý thức về dòng họ có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống cộng đồng cả về kinh tế, xã hội và quan hệ hôn nhân. Ý thức này đặc biệt mạnh trong nhóm anh em thân tộc (3 đời bên nội) và thích tộc (3 đời bên ngoại). Quan hệ dòng họ sẽ quy định các vấn đề liên quan đến sở hữu (bảo vệ quyền sở hữu công cộng với các công trình phúc lợi chung, các kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng; quyền sở hữu tư nhân đối với đất sản xuất, đất ở, nhà cửa, tài sản và thành quả lao động của các gia đình).

*Lý do thứ hai* giải thích tại sao người Khmer di cư thường sống co cụm và giữ mối liên hệ chủ yếu với người Khmer di cư trong cộng đồng. Mong muốn tìm những mối liên kết bền vững làm chỗ dựa để giảm thiểu rủi ro và tăng thêm tiềm lực, cơ hội tiếp cận công việc cũng như sự hỗ trợ lẫn nhau. Trong mỗi một con người đã có sẵn tâm lý này. Rõ ràng, lòng tin và sự trợ giúp về mặt kinh tế, tình cảm của người trong thân tộc là cơ sở giải thích vì sao những người di cư luôn quan tâm chú trọng phát triển hệ thống thân tộc tại những nơi định cư mới. Với những người di cư thì các mối quan hệ họ hàng, thân tộc, đồng hương có thể là mối quan hệ duy nhất của họ tại nơi ở mới vì vậy họ luôn dành sự ưu tiên nhất định cho việc duy trì và phát triển các mối quan hệ này. Các nghiên cứu về di cư cho thấy, người nhập cư ưu tiên duy trì các quan hệ xã hội ở quê nhà hơn là phát triển các quan hệ xã hội ở thành phố. Đây là một lý do vì sao các dòng nhập cư rất đa dạng nhưng thường có tính lựa chọn do tập tính di chuyển theo nhóm và dựa vào mạng lưới xã hội phi chính thức (Oxfam, 2010:21).

*Thứ ba,* người Khmer có nhiều lễ hội, các đặc trưng văn hóa mà họ luôn duy trì và lưu giữ tại nơi ở mới. Chính vì thế việc lựa chọn sống co cụm thành cộng đồng riêng giúp họ duy trì văn hóa, lối sống. Người Khmer di cư sống theo cộng đồng nên lưu giữ được khá nhiều nét văn hóa gốc tại nơi ở mới. Ví dụ những người Khmer di cư đến sinh sống

thành cộng đồng ở xã An Bình, huyện Phú Giáo vẫn duy trì được nghi lễ vòng đời: nghi thức cúng mụ sau ba ngày em bé được sinh ra, duy trì tục cưới xin theo chế độ mẫu hệ, lễ cưới được tổ chức bên nhà gái và nhà gái phải chịu mọi phí tổn cho lễ cưới. Đám cưới thường có sự tham dự của cả làng (Trần Hạnh Minh Phương, 2017:38).

#### 4. Kết luận

Di cư thường được xem như một quá trình trao đổi xã hội. Đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển, di cư thường diễn ra như một chiến lược của cá nhân, gia đình nhằm tạo ra những dòng tiền trợ cấp và chi phí cho cả những người di cư và gia đình họ ở quê hương. Rất nhiều người Khmer khi phải đối mặt với những khó khăn, thách thức của cuộc sống đã lựa chọn con đường di cư. Việc đưa ra quyết định di cư hay lựa chọn phương thức sống để thích nghi với nơi định cư mới có mối liên hệ khá chặt chẽ với các mối quan hệ tại quê nhà hay các mối quan hệ với những người tại nơi định cư mới. Có thể thấy những người Khmer di cư đã tạo ra được những mạng lưới giúp họ trong quá trình chuyển cư và ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, đồng thời giúp họ lưu giữ giá trị văn hóa gốc để duy trì và phát triển tại vùng định cư mới.

#### Tài liệu tham khảo

- Actionaid Quốc tế tại Việt Nam. 2011. *Phụ nữ di cư trong nước hành trình gian nan đi tìm cơ hội*. Nxb Luck House Graphics.
- Banerjee B. 1981. *Rural-urban migration and family ties: an analysis of family considerations in migration behaviour in india*. Oxf Bull Econ Stat. 1981 Nov; 43(4):321-55.
- Bùi Thế Cường, Đặng Thị Việt Phương, Trịnh Huy Hòa. 2010. *Từ điển Xã hội học Oxford*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đặng Nguyên Anh. 1998. Vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di cư. *Tạp chí Xã hội học*, số 2.
- Lê Đăng Bảo Châu. 2015. “Người trung gian” trọng mạng lưới di cư lao động trẻ em. *Tạp chí Xã hội học*, số 3, tr.72-81.
- Lê Văn Sơn. 2014. Lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 1(74).
- Ngô Phương Lan. 2012. Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 3.
- Ngô Thị Thu Trang. 2016. Thích ứng sinh kế của người nhập cư Khmer tại quận ven đô: Điển cứu tại phường Bình Trị Đông B và Phường An Lạc quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Phát triển Khoa học công nghệ*, tập 19, số 2, tr. 92-99.
- Oxfam. 2010. *Theo dõi nghèo đô thị theo phương pháp cùng tham dự*.
- Sari Pekkala and William Rkerr. 2011. *Economic impacts of immigration. A survey*.
- Somik V. Lali, Horris Selod and Zmarak Shalizi. 2006. *Rural - urban Migration in developing countries*, p8.
- Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên Hợp quốc. 2016. Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015 - Các kết quả chủ yếu.
- Trần Hạnh Minh Phương. 2017. Di dân người dân tộc thiểu số và vấn đề văn hóa xã hội Bình Dương hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 2(33).
- Ủy ban Dân tộc. 2019. *Đề xuất chính sách đặc thù cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng ĐBSCL*, truy cập từ trang <http://www.cema.gov.vn/tin-tuc/tin-tuc-su-kien/nghien-cuu-trao-doi/de-xuat-chinh-sach-dac-thu-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-ngheo-vung-dbscl.htm>.